
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1 Việc thành lập:

- Tiền thân của Công ty là một xưởng sản xuất nhỏ của Công ty Sony thành lập năm 1973, và qua các giai đoạn phát triển từ xưởng sản xuất cơ điện Tân Bình (năm 1975), Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (năm 1981), Xí nghiệp Viettronics Tân Bình (1983), đến năm 1991 đổi tên thành Công ty Điện tử Tân Bình với hình thức sở hữu là doanh nghiệp nhà nước
- Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành **Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình** theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.
- Lịch sử hình thành của Công ty có thể tóm lược ở bảng dưới đây:

1981	Thành lập “Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình” thuộc Liên Hiệp các Xí Nghiệp Điện tử, với tên giao dịch “Viettronics Tân Bình”.
1983-1985	Đổi tên từ Nhà máy chế tạo tụ xoay thành “Xí Nghiệp Viettronics Tân Bình” Đưa dây chuyền LR tụ xoay công suất 800.000 cái/năm vào hoạt động. Bắt đầu sản xuất mạch in.
1986	Thành lập phân xưởng lắp ráp Điện tử (Tivi, radio,..).
1991	“Xí Nghiệp Viettronics Tân Bình” được đổi tên thành “Công ty Công ty Điện tử Tân Bình” mang tên giao dịch “Công ty Công ty Viettronics Tân Bình” đến tháng 06/2004. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất, lắp ráp, bảo hành, bán

	buôn, bán lẻ các sản phẩm điện và điện tử.
1994	Thành lập liên doanh Sony Việt Nam.
1996	Thành lập liên doanh JVC Việt Nam.
1997	Chuyển trụ sở về 422 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận.
1999	Tham gia góp vốn thành lập công ty Công ty cổ phần Vitek
2000	Bắt đầu xây dựng thương hiệu VTB với các sản phẩm: ti vi màu và các sản phẩm audio khác
2001	Giới thiệu các sản phẩm Audio-hệ thống âm thanh chất lượng cao thương hiệu VTB.
2002	Tham gia vào thị trường công nghệ thông tin nội địa với các sản phẩm máy tính mang thương hiệu VTB
2004	Đầu tháng 07, chuyển hóa thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình - VTB JSC.
2005	Tung ra thị trường sản phẩm Tivi màn hình tinh thể lỏng, màn hình máy tính tinh thể lỏng mang thương hiệu VTB
2006	Tiếp tục khẳng định vị trí trong lĩnh vực CNTT Việt nam qua việc cung cấp ra thị trường những model máy tính xách tay chuyên nghiệp, cao cấp đồng thời mở rộng và phát triển sản xuất về lĩnh vực Điện lạnh dân dụng.
12/2006	Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu
2007	Chuyển mảng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Vitek về thành phòng kinh doanh sản phẩm Vitek tại VTB
	Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 0.767050 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên

2008	11.982.050 cổ phiếu. Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.
T08-2009	Công ty thành lập Công Ty con lấy tên Công Ty CP Công Nghệ Thông Tin Việt Tân Bình , vốn góp chiếm 51% .

1.2 Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

- Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành **Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình** theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.

1.3 Niêm yết:

- Tháng 12/2006 Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu.
- Tháng 11/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 4.005.345 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.005.345 cổ phiếu.
- Tháng 12/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.982050 cổ phiếu.
- Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.

* Một số các giải thưởng mà công ty đã đạt được trong năm 2010:

- + Huy chương vàng đơn vị phần cứng Việt Nam năm 2010 (Gold Award for Hardware)
- + Máy tính Việt Nam hàng đầu năm 2010 (Top Vietnamese PC 2010) .

2. Quá trình phát triển

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo hành và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử và tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện);
- ✦ Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê;
- ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo trì và mua bán các sản phẩm điện lạnh – điện gia dụng ...

2.2 Tình hình hoạt động:

Các nhóm sản phẩm chính: Công ty có 04 nhóm sản phẩm chính:

+ **Nhóm sản phẩm AV:** gồm có Tivi, Tivi LCD, Tivi độ phân giải cao, Đầu DVD - VCD, âm ly Karaoke. Đây là nhóm sản phẩm truyền thống, gắn liền với tên tuổi của VTB. Nhóm sản phẩm AV hiện đang chiếm tới 60% tổng doanh thu của toàn công ty.

+ **Nhóm sản phẩm công nghệ thông tin:** VTB là nhà sản xuất máy vi tính đầu tiên tại Việt Nam được đầu tư dây chuyền, công nghệ hiện đại. Cho đến nay, Công ty đã có nhiều dòng sản phẩm máy tính đa dạng, phù hợp theo nhu cầu của người tiêu dùng:

- Máy bộ: gồm có dòng máy tiện nghi, dòng máy gia đình, dòng máy văn phòng, dòng máy chuyên nghiệp, hệ thống máy chủ. Doanh số đứng thứ ba sau Ehead và CMS.
- Màn hình LCD: hầu như chỉ cạnh tranh với các sản phẩm của nước ngoài như Samsung, Acer, TCL...

+ Nhóm sản phẩm điện lạnh: Trong năm 2009 Công Ty VTB đã đầu tư xây dựng nhà máy điện lạnh, nhập dây chuyền sản xuất tủ lạnh, công suất 40.000 sản phẩm / năm.

Trong năm 2010 mặt hàng điện lạnh đạt tỷ lệ 257% so với năm 2009, nhưng chỉ đạt 57% so với kế hoạch năm 2010.

+ Nhóm sản phẩm mang thương hiệu Vitek: Nhóm sản phẩm này cũng gồm có Tivi, Tivi LCD, Tivi độ phân giải cao, Đầu DVD - VCD, âm ly Karaoke. Đây là nhóm sản phẩm mang nhãn hiệu Vitek, trước đây thuộc công ty Vitek, nay chuyển bộ phận kinh doanh về VTB.

+ **Hoạt động đầu tư tài chính, liên doanh liên kết, cho thuê văn phòng, nhà xưởng:**

♦ Hiện nay Công ty đang thực hiện cho thuê các văn phòng và nhà xưởng sau:

Văn phòng tại 248A Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TP. HCM: diện tích 1.200 m²;

♦ Cho Công ty Bestbuy thuê 5.600m² văn phòng tại 248A Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TPHCM.

♦ Cho Công ty Kenvi thuê 587 m² văn phòng tại 248A Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TPHCM.

♦ Cho Công ty LBO thuê 460m² văn phòng tại 248A Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TPHCM.

♦ Cho Công ty JVC Việt Nam thuê 5.000 m² văn phòng và nhà xưởng tại khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân TP HCM.

Ngoài hoạt động kinh doanh chính, công ty còn góp vốn vào hai công ty liên doanh nước ngoài và một công ty trong nước:

- ♦ Tháng 10/2010 Công ty Sony Vietnam: chấm dứt liên doanh chuyển sang 100% vốn nước ngoài .
- ♦ Công ty JVC Vietnam: vốn điều lệ 3 triệu USD, trong đó VTB góp 30% vốn điều lệ. Hợp đồng liên doanh có giá trị đến hết tháng 04/2012.
- ♦ Công ty Vitek: vốn điều lệ 15 tỷ trong đó VTB góp 14,87% vốn điều lệ.
- ♦ Công Ty CP Công Nghệ Thông Tin Việt Tân Bình : 15 tỷ góp 5% vốn điều lệ .

3. Định hướng phát triển:

- + Định hướng của VTB trong thời gian tới là nhắm vào các mặt hàng mà dung lượng thị trường còn lớn bên cạnh việc nghiên cứu thêm các tiện ích mới trong các sản phẩm sản xuất đưa ra thị trường các sản phẩm như máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh,.. nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.
- + Tổ chức lại sản xuất theo hướng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng sản lượng, năng lực quản lý chất lượng và khả năng truy xuất sản phẩm.
- + Chú trọng xây dựng hệ thống phân phối, bảo hành và quảng bá thương hiệu, đồng thời có các biện pháp chặt chẽ để giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu.
- + Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh các quy trình, thủ tục quản lý nội bộ.
- + Sử dụng, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển SXKD của Công ty.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2010 và 2011 :

Chỉ tiêu	TH Năm 2010		KH Năm 2011	
	Triệu đồng	% tăng giảm so với TH năm 2009	Triệu đồng	% tăng giảm so với TH năm 2010
Doanh thu thuần	253.322	- 16.4%	290.000	+ 14,4%
Lợi nhuận sau thuế	23.813	- 13%	24.500	+ 2.9%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,4%		8.9%	

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (*)	10.8%		11%	
Cổ tức	15%		15%	

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị / Hội đồng thành viên / Chủ tịch công ty

Năm 2010 là năm có nhiều khó khăn cho các Doanh nghiệp (DN) vừa và nhỏ. Trong nước, tỷ lệ lạm phát ở mức cao, tiền đồng mất giá so với đồng USD nhanh ở những tháng cuối năm do Nhà nước điều chỉnh tỷ giá chính thức. Trong khi đó, giá thị trường tự do tăng cao và luôn chênh lệch ở mức trên 10%, kết hợp với sự khan hiếm USD trên Thị trường nên các Ngân hàng Thương mại không đáp ứng đủ cho DN. Các DN đều phải mua với giá cao hơn tỷ giá chính thức. Các vấn đề cúp điện, thiếu điện trong những tháng đầu năm, chi phí (CP) sản xuất tăng do nhiều nguyên nhân như giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng, CP cho Người lao động tăng, CP vận tải tăng mạnh ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của DN, Thị trường chứng khoán ảm đạm gần như suốt cả năm. Những khó khăn đó đã tác động trực tiếp đến tình hình SXKD của VTB

Đó là:

- Kinh tế trong nước tuy tiếp tục tăng trưởng khá nhưng không ổn định, Thị trường bán lẻ đang trong giai đoạn chuẩn bị mở cửa, tình hình quảng cáo khuyến mãi của các Siêu thị gần như không kiểm soát do đó ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh doanh của các DN đặc biệt là các DN vừa và nhỏ như VTB.
- Sự chuẩn bị cho hội nhập của VTB đã có từ nhiều năm nhưng chưa đủ do các điều kiện chủ quan và khách quan cho nên chưa phản ứng kịp với tình hình biến đổi quá nhanh ở trong nước và thế giới của năm 2010.
- Thương hiệu VTB cũng đã xây dựng được nhiều năm và được đại đa số Người tiêu dùng trong nước nhận biết như là một thương hiệu mạnh của Việt Nam, tuy nhiên do nội lực chưa mạnh do đó trước nhiều biến động cũng như sự xâm nhập nhanh, mạnh của các thương hiệu mạnh trên thế giới, VTB đang có nhiều dấu hiệu khó khăn.

Tuy khó khăn rất nhiều nhưng với sự cố gắng của tập thể CB-NV trong năm 2010, Công ty chúng ta tuy không đạt được kế hoạch như đề ra đầu năm nhưng cũng có những biện pháp tích cực nhất định nhằm ổn định tình hình và có định hướng phát triển lâu dài.

• Nhận định chung:

Mặc dù còn có nhiều khó khăn như phần trên đã nêu, HĐQT và BGD Công ty đã có nhiều cố gắng theo sát tình hình SXKD và tình hình Thị trường, liên tục cải thiện môi trường làm việc cho nên mặc dù doanh số chỉ đạt khoảng hơn 60% KH nhưng lợi nhuận bảo đảm hơn 84% và điều quan trọng là ổn định tình hình, kinh doanh có lãi và bảo đảm đời sống Nhân viên

Kiểm điểm lại các mục tiêu đề ra tại Đại hội năm 2010

Các mục tiêu lớn trong năm 2010:

- 1/ Doanh số tăng trưởng 25% so với năm 2009
- 2/ Lợi nhuận tăng trưởng 6,5% so với năm 2009
- 3/ Phấn đấu sản phẩm điện lạnh đạt công suất thiết kế
- 4/ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển
- 5/ Triển khai hệ thống phân phối linh kiện máy tính
- 6/ Đẩy mạnh việc tham gia các gói thầu về giải pháp
- 7/ Tập trung phát triển thị trường xuất khẩu ~ 5 triệu USD.
- 8/ Nghiên cứu thay đổi các phương thức kinh doanh nội địa.
- 9/ Cải tiến tình hình thu hồi công nợ.
- 10/ Kiểm soát chặt chẽ tồn kho thành phẩm và nguyên vật liệu.
- 11/ Phấn đấu để có thể khởi công xây dựng cao ốc 6 Phạm Văn Hai
- 12/ Thực hiện quy hoạch chuyển đổi công năng Khu 248A Nơ Trang Long.
- 13/ Khởi công xây dựng nhà máy mới tại KCN Cát Lái phục vụ cho nhu cầu phát triển của VTB trong tương lai.

Trong số 13 mục tiêu lớn trong năm 2010, Công ty đã thực hiện tốt 7 mục tiêu, thực hiện chưa đạt yêu cầu 5 mục tiêu và chưa thực hiện 1 mục tiêu.

Các mục tiêu thực hiện tốt là:

1/ Cải tiến thu hồi công nợ: tổng công nợ phải thu đã giảm 26% so với số liệu tháng 12-2009 trong đó phải thu từ khách hàng giảm 38%, đặc biệt là không phát sinh nợ khó đòi trong năm 2010.

2/ Triển khai hệ thống phân phối linh kiện máy tính, bắt đầu là các sản phẩm chip set AMD và main board Asrock, đây là bước đầu cho định hướng chuyển dịch cơ cấu ngành hàng kinh doanh sang thương mại và dịch vụ. Mặc dù còn nhiều khó khăn để thực hiện định hướng này nhưng việc thành công bước đầu trong năm 2010 sẽ là tiền đề để phát triển lĩnh vực thương mại tại VTB.

3/ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển bằng việc chủ động đầu tư một số sản phẩm của VTB với hàm lượng nội địa cao đã hoàn thành, đưa vào sản xuất và chuẩn bị đưa vào sản xuất như một số model MIDI Karaoke, các mẫu tủ lạnh mới, nghiên cứu sản phẩm sử dụng năng lượng tái tạo. Đây là những chuẩn bị cho định hướng phát triển bền vững của VTB.

4/ Ngoài 3 mục tiêu trên, 4 mục tiêu khác cũng làm khá tốt và đạt các yêu cầu như:

- Thực hiện quy hoạch chuyển đổi công năng khu 248A Nơ Trang Long
- Phấn đấu sản phẩm điện lạnh đạt công suất thiết kế

- Kiểm soát chặt chẽ tồn kho thành phẩm và nguyên vật liệu
- Nghiên cứu thay đổi các phương thức kinh doanh nội địa.

Những mục tiêu trong năm 2010 đã làm nhưng chưa đạt kết quả mong muốn gồm có:

- Doanh thu chỉ đạt khoảng 60%, lợi nhuận đạt khoảng 84% so với KH, đặc biệt là trong 6 tháng cuối năm, do có những biến động lớn về kinh tế trong nước và thế giới, chúng ta chưa hoàn toàn thích nghi được làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận như: giá linh kiện đầu vào tăng, giá vận chuyển tăng, tỷ giá VND/USD tăng ...

- Chương trình xuất khẩu đã xúc tiến nhiều nhưng thực sự chưa thu được kết quả như mong muốn là có thể xuất khẩu trong năm 2010.

3. Thành lập trung tâm nghiên cứu phát triển VTB:

+ Với định hướng chuyển nhanh từ phát triển rộng sang phát triển chiều sâu, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững đủ sức mạnh cạnh tranh trong môi trường toàn cầu hóa, HĐQT Công ty cũng đã quyết định thành lập Trung tâm nghiên cứu phát triển VTB vào tháng 10-2009. vào năm 2010 Trung tâm nghiên cứu phát triển đã ra các sản phẩm sao :

* Tháng 10/2010 thiết kế sản phẩm midi karaoke mode K900 với các tính năng vượt trội được đưa vào sản xuất và bán hàng ra thị trường ổn định đến nay thị trường .

* Để tạo tính năng cạnh tranh cao cho sản phẩm Midi Karaoke thì sau khi hoàn tất K900 Trung tâm nghiên cứu đã tập trung thêm những tính năng mạnh cũng như nâng cao chất lượng âm thanh . Tháng 12/2010 đã hoàn tất mode mới với tên gọi là K950 .

+ Mục tiêu ban đầu của trung tâm là nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch không có hại cho môi trường và sản phẩm của VTB.

4. Sự ra đời của dòng TV LCD 20", 24" và 40"

★ Đây cũng là dòng sản phẩm mới của VTB, được đưa ra thị trường từ tháng 7-2009 và cũng là mặt hàng tiềm năng để VTB có thể phát triển thay thế các sản phẩm TV màu đèn hình.

★ Với nhiều ưu điểm và các tính năng vượt trội, trong năm 2010, mặc dù mới đưa ra thị trường đạt không nhiều nhưng đã chiếm được thị phần đáng kể và được tiêu thụ nhiều ở các siêu thị lớn tại Hà Nội và TP. HCM. . Trong năm 2010 doanh số đạt 102 % so với năm 2009 nhưng chỉ đạt 60% so với kế hoạch 2010

★ SP TV LCD cùng với các sản phẩm MIDI Karaoke là những sản phẩm nằm trong chiến lược nằm trong chiến lược chuyển hướng từ việc cung cấp cho các thị trường vùng sâu, vùng xa về các thị trường thành phố để có thể cạnh tranh với các thương hiệu mạnh khác.

6. Các chương trình xúc tiến thương mại

* Trong năm 2009 có nhiều cuộc xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, đặc biệt là với các đối tác nước ngoài nhằm mở ra hướng kinh xuất khẩu cho Công ty, trong đó có những thỏa thuận bước đầu về xuất khẩu tủ lạnh và máy tính với đối tác Cu Ba. Nhưng trong năm 2010 vẫn đề xuất khẩu sang Cu Ba đang gặp khó khăn về điều khoản thanh toán và bảo hành sản phẩm, do vậy trong năm 2010 chỉ giải quyết các vấn đề vướng mắc để làm nền tảng để đẩy mạnh hàng XK trong năm 2011 và các năm tiếp theo.

8. Chăm lo đời sống cho nhân viên

- Bảo đảm cho người lao động có đủ việc làm suốt cả năm.
- Công ty duy trì các mức phúc lợi cho người lao động theo Quy chế công ty và theo Thỏa ước lao động tập thể 2.500.000 đồng/năm.
- Tiền thưởng năm cho nhân viên duy trì ở mức từ 2,0 đến 3 tháng lương.
- Mức thu nhập bình quân tồn công ty: 4,230,000 đồng/tháng.
- Tổ chức cho NV đi nghỉ kết hợp hoạt động cộng đồng tại Đà Lạt, thời gian 4 ngày.
- Tổ chức hội nghị NLD, xem xét lại điều khoản trong TULĐTT, các tiêu chuẩn phúc lợi như trong TULĐTT đều được thực hiện nghiêm túc đầy đủ.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật lao động liên quan đến quyền lợi của người lao động, liên quan đến quyền lợi của con người, thực hiện nghiêm túc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ngoài ra công ty còn mua thêm cho NLD bảo hiểm tai nạn (24/24).
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm đúng quy định.
- Ngoài việc chăm lo cho NLD, chúng tôi còn chăm lo cho con em của họ trong học hành, có quỹ khen thưởng hàng năm cho con em có thành tích cao trong học tập.

9. Các hoạt động đoàn thể và xã hội

+ Với tổ chức đoàn thể: Công đoàn phối hợp với Đoàn Thanh niên phát động các phong trào TĐTT, văn nghệ nhân kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, 30/4, Quốc tế Lao Động 1/5, Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 thu hút nhiều người tham gia tạo ra không khí vui vẻ, gắn bó trong đời sống, trong công việc, phong trào phụ nữ hai giới của tổ chức Công đoàn có tác dụng động viên, khuyến khích lao động nữ tham gia các phong trào đoàn thể.

+ Công tác xã hội: vận động toàn thể cán bộ công nhân viên làm công tác xã hội từ thiện với tổng số tiền làm công tác xã hội trong năm 2010 là 823,400,000 đồng.

+ Trong năm Công Ty có nhận phục dưỡng suốt đời cho 04 Mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Tỉnh Bến Tre .

10. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Công ty

◆ Ban lãnh đạo Công ty luôn chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiệp vụ, những nơi có quan hệ trực tiếp với NLD phải luôn quan tâm đến nguyện vọng và các quyền lợi chính đáng của họ theo luật pháp quy định, thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ..., về tài chính chi tiêu rõ ràng, minh bạch.

◆ Ban Tổng giám đốc cũng đã dành thời gian tiếp xúc với NLD khi có yêu cầu. Do làm tốt như trên nên trong năm qua không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

◆ Không khí trong toàn công ty vui tươi, đoàn kết, dân chủ.

11. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:(tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2009	Tỷ lệ so sánh thực hiện năm 2009 so với thực hiện năm 2010 (%)
Doanh thu thuần	419.000	253.322	303.144	119,6%
Lợi nhuận sau thuế	27.900	23.813	27.377	115%
Chia cổ tức	15%	15%	15%	

12. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

13. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

♦ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo :

Công ty CP Điện Tử Tân Bình (VTB)
248A Nơ Trang Long - Q. Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
cho quý 4 kết thúc ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết Minh	31/12/10	01/01/10
100	A . TÀI SẢN NGẮN HẠN		205,997,289,311	195,331,393,563
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		7,422,752,176	20,303,391,258
111	1. Tiền	03	7,422,752,176	20,303,391,258
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	04	64,134,317,910	42,104,775,008
121	1. Đầu tư ngắn hạn		64,134,317,910	42,104,775,008
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		48,677,651,354	66,368,554,966
131	1. Phải thu của khách hàng		36,041,987,195	57,541,819,281
132	2. Trả trước cho người bán		8,045,805,794	7,749,262,855
135	5. Các khoản phải thu khác	05	4,658,822,436	1,166,003,901
139	6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	06	(68,964,071)	(88,531,071)
140	IV. Hàng tồn kho		82,396,009,420	60,390,019,159
141	1. Hàng tồn kho	07	82,916,009,420	60,710,019,159
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(520,000,000)	(320,000,000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3,366,558,451	6,164,653,172
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		521,680,524	547,643,693
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1,580,607,895	4,044,111,646
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		1,264,270,032	1,572,897,833
200	B . TÀI SẢN DÀI HẠN		87,687,341,229	121,405,178,502
210	I. Các khoản phải thu dài hạn			6,549,484,838
218	1. Phải thu dài hạn khác	09	-	6,549,484,838
220	II. Tài sản cố định		76,165,832,602	81,299,268,471
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	49,275,785,657	54,099,213,209
222	- Nguyên giá		90,094,428,423	90,292,757,748
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(40,818,642,766)	(36,193,544,539)
227	3. TSCĐ vô hình	11	25,151,175,445	25,804,844,535
228	- Nguyên giá		26,549,937,307	26,549,937,307
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1,398,761,862)	(745,092,772)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	1,738,871,500	1,395,210,727
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		10,480,500,000	32,351,600,514
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		10,480,500,000	27,126,600,514
258	3. Đầu tư dài hạn khác	13		5,225,000,000
260	V. Tài sản dài hạn khác		1,041,008,627	1,204,824,679
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	1,041,008,627	1,204,824,679
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		293,684,630,540	316,736,572,065

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết Minh	31/12/10	01/01/10
300	A . Nợ phải trả		71,379,897,964	104,807,747,428
310	I. Nợ ngắn hạn		57,443,137,371	94,508,189,462
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	15	29,533,125,960	54,625,819,743
312	2. Phải trả cho người bán		11,934,628,662	21,489,975,701
313	3. Người mua trả tiền trước		167,664,786	1,651,275,643
314	4. Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	16	903,202,362	1,499,219,798
315	5. Phải trả công nhân viên		42,279,955	1,177,429,629
316	6. Chi phí phải trả	17	6,811,821,595	3,261,947,514
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	18	6,946,156,520	10,332,771,808
323	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1,104,257,531	469,749,626
330	II. Nợ dài hạn		13,936,760,593	10,299,557,966
333	3. Phải trả dài hạn khác		1,880,410,893	1,162,401,466

336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		56,349,700	25,896,500
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		12,000,000,000	9,111,260,000
400	B. Nguồn vốn chủ sở hữu		218,753,876,560	210,006,579,073
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	218,753,876,560	210,006,579,073
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		119,820,500,000	119,820,500,000
412	2. Thặng dư vốn		69,306,398,800	69,306,398,800
414	4. Cổ phiếu quỹ		(22,136,611,468)	(20,237,681,241)
415	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			1,457,664,248
416	7. Quỹ đầu tư phát triển		599,475,758	
417	8. Quỹ dự phòng tài chính		1,800,600,000	740,000,000
420	10. Lợi nhuận chưa phân phối		49,363,513,470	38,919,697,266
	C. Lợi ích của cổ đông thiểu số		3,550,856,016	1,922,245,564
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		293,684,630,540	316,736,572,065

Công ty Cổ Phần Điện Tử Tân Bình (VTB)
248A Nơ Trang Long - P.12 - Quận Bình Thạnh - TP HCM

Mẫu số B02a-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý IV/2010

Chỉ tiêu	Thuyết Minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.25	68,771,729,429	102,728,099,092	255,248,860,389	305,536,216,237
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.26	627,368,126	568,166,851	1,926,126,037	2,392,118,906
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.27	68,144,361,303	102,159,932,241	253,322,734,352	303,144,097,331
4. Giá vốn hàng bán	VI.28	54,936,264,192	91,708,103,842	208,574,737,139	258,865,521,485
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		13,208,097,111	10,451,828,399	44,747,997,213	44,278,575,846
6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.29	5,536,652,483	11,679,848,814	22,921,734,415	29,959,606,358
7. Chi phí tài chính	VI.30	2,251,923,136	1,010,067,724	6,787,876,878	9,765,916,502
- Trong đó : Chi phí lãi vay		581,858,187	715,007,942	2,497,822,362	1,742,841,303
8. Chi phí bán hàng		9,692,630,710	10,888,684,124	32,294,436,745	29,738,402,980
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		927,367,863	1,862,952,169	4,400,277,004	7,235,317,994
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5,872,827,885	8,369,973,196	24,187,141,001	27,498,544,728
11. Thu nhập khác		333,182,062	1,300,731,742	4,005,469,052	3,195,023,520
12. Chi phí khác		182,476,244	854,165,397	2,308,622,165	2,010,304,240
13. Lợi nhuận khác		150,705,818	446,566,345	1,696,846,887	1,184,719,280
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6,023,533,703	8,816,539,541	25,883,987,888	28,683,264,008
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.31	388,476,365	561,900,100	1,208,225,130	1,052,078,232
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5,635,057,338	8,254,639,441	24,675,762,758	27,631,185,776
17.1 Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		418,210,891	157,099,445	418,428,910	253,912,564
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		5,216,846,447	8,097,539,996	24,257,333,848	27,377,273,212
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		475	735	2,203	2,467

- ◆ Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 11.982.500 cổ phiếu và toàn bộ là cổ phiếu phổ thông.
- ◆ Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có.
- ◆ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 11.982.500 cổ phiếu và toàn bộ là cổ phiếu phổ thông.
- ◆ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại 1.089.390 cổ phiếu quỹ.
- ◆ Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông năm 2010 là 15 % bằng tiền mặt.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ **Điểm nổi bật nhất của năm 2010** là phát triển, tăng trưởng của ngành hàng Công nghệ thông tin:

- Hợp tác với hãng sản xuất chipset nổi tiếng trên thế giới là AMD tung ra dòng máy tính thương hiệu Việt Nam VTB sử dụng chipset AMD song song với dòng máy tính dùng chipset Intel.

+ Phát triển mạnh mẽ sản phẩm MIDI Karaoke là thiết kế sản phẩm với những chức năng vượt trội của 2 dòng model : K900 và K950 .

❖ Kết quả năm 2010:

- Doanh số chỉ đạt khoản 60% , lợi nhuận đạt khoản 84% so với kế hoạch , nguyên nhân dẫn đến doanh số giảm là do những biến động lớn về kinh tế trong nước và trên thế giới , chúng ta chưa hoàn toàn thích nghi được làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận như : giá linh kiện đầu vào tăng , giá vận chuyển tăng , tỷ giá VNĐ/USD tăng
- Thị phần DVD VTB trên thị trường chiếm khoảng 17% , hiện tại các siêu thị lớn ở TP HCM và Hà Nội đều có mặt hàng Audio của VTB.
- Tỷ trọng ngành hàng Audio trong VTB tăng từ 20.9% năm 2009 lên 35.6% năm 2010.
- Xưởng sản xuất MIDI cũng được củng cố, năng suất lao động tăng, nhân sự giảm, chất lượng ổn định, tỉ lệ sản phẩm quay về sau bán hàng giảm thiểu tối đa.
- Mặt hàng Tivi các năm trước giảm sút so với năm 2009

+ **Về lĩnh vực kinh doanh Văn phòng cho thuê.**

Tiếp tục các hợp đồng cho thuê với các đối tác hiện hữu bao gồm : nhà xưởng và thiết bị sản xuất với JVC Việt Nam. Văn phòng với các công ty hiện hữu và khai thác thêm hợp đồng mới với các công ty mới tại khu vực NTL. Thanh lý xong hợp đồng thuê nhà xưởng và thiết bị với Công ty SONY Việt Nam và xây dựng KH khai thác các khu kho, nhà xưởng và máy móc thiết bị mà SONY Việt Nam trả lại.

+ Lĩnh vực đầu tư tài chính:

- Công ty Liên doanh JVC Việt Nam và công ty Vitek cũng duy trì được kết quả tốt. Ngoài việc hỗ trợ và trao đổi công nghệ, quản lý thị lợi nhuận được chia từ các công ty này cũng khá cao.
- Ngoài việc góp vốn vào các công ty trên, công ty VTB cũng đã thu được khoản lợi nhuận khá lớn từ việc tự tổ chức kinh doanh tài chính, tạo lợi nhuận cho công ty.
- Nhà máy Điện Lạnh VTB – Vĩnh Lộc: phục vụ cho KH chuyển hướng chiến lược của VTB trong KH trung và dài hạn.
- Đầu tư thiết bị dây chuyền đồng bộ giai đoạn 1 để sản xuất tủ lạnh với công suất nhà máy khoảng 70,000 chiếc/năm.
- Đã chuyển mục đích sử dụng và xin mua lô đất 6000 m² tại số 6 Phạm Văn Hai để xây dựng khu phức hợp bao gồm: Thương mại, khách sạn và văn phòng cho thuê đã thực hiện xong các công đoạn :

- Xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng, được các cơ quan thẩm quyền thông qua, bao gồm: UBND Quận, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Hàng không dân dụng, Sở quy hoạch kiến trúc, Bộ Quốc phòng, Ban chỉ đạo 09-Thành phố, UBND TP. HCM đã phê duyệt chủ trương chuyển đổi thành khu phức hợp bao gồm: Thương mại, Cao ốc văn phòng và Khách sạn.
- Xin mua chỉ định tại Sở Tài chính TP. HCM.
- Thẩm định giá tại cơ quan Thẩm định giá Nhà nước.
- Phê duyệt giá bán của UBND TP. HCM.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1 Sản xuất kinh doanh

- ✦ Thay đổi cơ cấu ngành hàng, để đáp ứng sự biến đổi nhanh chóng của thị trường.
- ✦ Tiếp tục giữ vững thị phần tivi như năm 2010

- ✦ Phần đầu trong năm 2011 sẽ tăng trưởng doanh số khoảng 15% so với thực hiện năm 2010, lợi nhuận xấp xỉ bằng với năm 2010.
- ✦ Đẩy mạnh hơn nữa sản xuất đầu MIDI karaoke vi tính , Amply karaoke. Đây là 2 mặt hàng VTB đang có thế mạnh cạnh tranh trên thị trường, với 2 thương hiệu khá nổi tiếng là VTB và Vitek.
- ✦ Phát triển mặt hàng Điện Lạnh để trở thành mặt hàng chủ lực của Công ty vào năm 2011 với các mặt hàng Tủ lạnh. Trên cơ sở việc đầu tư đồng bộ nhà máy mới với thiết bị dây chuyền hiện đại, đồng bộ, công suất thiết kế giai đoạn 1 là 70.000 chiếc tủ lạnh/ năm.
- ✦ Tiếp tục củng cố và phát triển mạnh mẽ các sản phẩm công nghệ thông tin, đưa ngành hàng này thành ngành hàng chủ lực và mũi nhọn để đột phá sang lĩnh vực dịch vụ và viễn thông.
- ✦ Chuyển nhanh sang lĩnh vực dịch vụ tư vấn giải pháp và lĩnh vực phần mềm.
- ✦ Cơ cấu tổ chức lại Công ty theo hướng chuyên sâu theo ngành hàng, đảm bảo tính năng động cho mỗi thành viên, mỗi bộ phận trong công ty, vừa đảm bảo tính thống nhất và phát triển bền vững công ty.
- ✦ Đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tập trung cho các ngành: Điện tử Công Nghiệp, Điện lạnh và CN Viễn thông .

3.2 Kinh doanh Bất động sản và Văn phòng cho thuê.

- + Tiếp tục duy trì các cơ sở cho thuê hiện có với các đối tác hiện hữu..
- + Hoàn thành hồ sơ pháp lý để khởi công xây dựng khu toà nhà phức hợp bao gồm văn phòng cho thuê, khu kinh doanh thương mại, và khách sạn tại số 6 Phạm Văn Hai. Quận Tân Bình. trong năm 2011
- + Tiến hành các hồ sơ pháp lý để chuyển đổi mục đích sử dụng khu nhà xưởng tại 248A Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh , TP HCM.
- + Nhận đất và tìm đối tác thích hợp khai thác khu đất tại khu công nghiệp Cát Lái, Q.2, TP HCM .

3.3 Đầu tư tài chính.

- Tiếp tục duy trì sự góp vốn tại các công ty hiện hữu và đẩy mạnh các hoạt động đồng kiểm soát để hoạt động của các công ty này đạt hiệu quả tốt nhất.
- Mở rộng các dịch vụ có giá trị gia tăng cao để triển khai.

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư ở các doanh nghiệp có hiệu quả.
- Góp vốn kinh doanh với các quỹ đầu tư để mở rộng kinh doanh.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:

+ Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

+ Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ: không có

VI. Các công ty có liên quan

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức:

- Tên Công ty: **Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và tin học Việt Nam**

- Vốn điều lệ: 483.000.000.000 đồng

- Trụ sở chính: 15 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại: 04.8256404

- Fax: 04.8264786

- Ngành nghề kinh doanh:

- Thiết kế, sản xuất lắp ráp, chế tạo thiết bị, hệ thống thiết bị, linh kiện, chi tiết cấu kiện điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế, điện tử - tự động hoá, điện máy gia dụng và chuyên dùng.

- Sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy.
- Thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực điện tử và công nghệ thông tin (nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư, xây lắp, bảo trì, làm đại lý, nhà phân phối cho các công ty trong và ngoài nước);
- Sản xuất các thiết bị phụ trợ, các loại bao bì phục vụ cho các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty cổ phần;
- Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường), triển lãm, thông tin (Trừ loại thông tin Nhà nước cấm, dịch vụ điều tra), quảng cáo;
- Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê;
- Xây dựng: Công trình dân dụng, công nghiệp, viễn thông, phát thanh - truyền hình, đường dây và trạm biến áp điện.
- Tư vấn, giám sát thi công công trình lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 110 KV, Tư vấn, thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình: 55.54%.

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức: không có

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

+ Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc.

+ Tổng số cán bộ công nhân viên đến hết ngày 31/12/2010 là 180 người, về chính sách đối với người lao động thực hiện theo đúng Bộ luật lao động, Điều Lệ, Nội quy công ty và người lao động luôn được công ty bảo đảm về việc làm, đời sống.

+ Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2010: 4.500.000 đồng/người/tháng.

2. Chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm hiện nay: Tổng số lao động: 180 người, trong đó: 129 nam, 51 nữ.

+ Trình độ chuyên môn:

- Đại học và trên đại học: 72 người
- Cao đẳng: 25 người
- Trung học chuyên nghiệp: 50 người

+ Trình độ học vấn: 12/12 (tất cả cán bộ CNV)

+ Chất lượng lao động nhìn chung là cao, được huấn luyện tốt, có tinh thần làm việc và kỷ luật cao.

+ Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

- Chính sách lương:

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

- Chính sách thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

+ Các chính sách khác:

- Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên.
- Công ty thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, Hưu Trí ... theo đúng chính sách nhà nước ban hành.
- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.

VIII. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2010

1. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:

.Không thay đổi

2. Thay đổi kế toán trưởng :

.Không thay đổi

3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Không thay đổi.

4. Thay đổi Ban Kiểm Soát:

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh được bầu làm thành viên Ban kiểm soát thay cho Bà Đặng Thị Minh

Ông : Huỳnh Văn Đức được bầu làm thành viên Ban kiểm soát

IX. Danh sách các thành viên trong ban điều hành và Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

1. Lê Ngọc Sơn Chủ tịch Hội Đồng quản trị

2. Ngô Văn Vị Thành viên Hội đồng Quản trị

- | | |
|--------------------|------------------------------|
| 3. Vũ Hoàng Chương | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4. Bùi Kim Khánh | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5. Nguyễn Văn Bảo | Thành viên Hội đồng quản trị |

2. Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám Đốc:

- | | |
|----------------------|--------------------|
| 1. Ngô Văn Vị | Tổng Giám Đốc. |
| 2. Vũ Dương Ngọc Duy | Phó Tổng Giám đốc. |
| 3. Nghiêm Xuân Vân | Phó Tổng Giám đốc. |

3. Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Nguyễn Thị Vi Minh | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Nguyễn Thị Thùy Linh | Kiểm soát viên |
| 3. Huỳnh Văn Đức | Kiểm soát viên. |

4. Kế toán trưởng:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| Đào Trung Thanh | Kế toán trưởng. |
|-----------------|-----------------|

5. Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :**5.1 Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:****A. Ông Lê Ngọc Sơn – Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: LÊ NGỌC SƠN
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 02/07/1953
 - Nơi sinh: Bình Định
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Hà Tĩnh
 - Địa chỉ thường trú: 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, P. 6, Quận 3, TP. HCM
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.9252327
 - Trình độ văn hoá: Đại học
-

- Trình độ chuyên môn: Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ tháng 08/1986 đến 08/1988: Cán bộ kỹ thuật – Công ty máy tính TP. HCM.
 - Từ 08/1988 đến 09/1999: Phó giám đốc- Giám đốc Công ty Công nghệ Thông tin GENPACIFIC.
 - Từ 09/1999 đến 02/2007: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty CP Điện Tử và Tin Học Việt Nam (VEIC).
 - Từ 03/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Tổng CTy CP Điện tử và Tin Học Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Cty VTB - Chủ tịch HĐQT Cty VEIC.
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0.0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: không

B. Ông Ngô Văn Vị – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: NGÔ VĂN VỊ
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 19/01/1951.
 - Nơi sinh: Hiệp Hòa – Bắc Giang.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.
 - Quê quán: Hiệp Hòa – Bắc Giang
 - Địa chỉ thường trú: 12 Nguyễn Quang Bích, P.13, Q.Tân Bình, Tp.HCM
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 8477044.
 - Trình độ văn hoá: Đại học.
-

- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1976-1977: Kế toán Công ty Công nghiệp Hậu Giang.
 - 1977-1986: Kế toán trưởng Công ty Cơ khí Hậu Giang
 - 1986-1994: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty Điện tử Tân Bình.
 - 1994-2001: Kế toán trưởng Công ty Sony Việt Nam.
 - 2001-2004: Phó Tổng GD Công ty Sony Việt Nam
 - 2004-2005: P.GD Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình.
 - 2005-nay: Giám Đốc Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám Đốc Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 313.259 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

B. Ông Vũ Hoàng Chương TV.HĐQT

- Họ và tên: VŨ HOÀNG CHƯƠNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/01/1961
- Nơi sinh: Tp.HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 390/5 Cách mạng Tháng 8, P.11. Q3, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 8478755
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử

- Quá trình công tác:
 - 1983-1988: Giảng viên Kỹ thuật trường Sư phạm Kỹ thuật
 - 1988-1992: P.GĐ Công ty Điện tử TRITRONICS
 - 1992-1997: Trợ lý Giám đốc Công ty Điện tử Tân Bình
 - 1997-2001: P.Tổng Giám đốc Công ty Sony Việt Nam.
 - 2001-2005: P. GD/Giám Đốc Công ty Điện tử Tân Bình.
 - 2005-nay: P.Tổng Giám đốc công ty JVC Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay: P.Tổng Giám đốc công ty JVC Việt Nam.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 174.973 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

D. Ông Bùi Kim Khánh – TV. HĐQT

- Họ và tên: BÙI KIM KHÁNH
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/05/1958
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 46 Trần Bình Trọng, P5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 8228177
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1980- 1990: Công ty LD Dầu khí Việt – Xô
 - 1991-2003: Công ty Điện Tử Tân Bình

- Từ 2003 đến nay: Tổng Công ty Điện tử Tin học Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy Viên HĐQT, Chuyên viên Tổng Công ty Điện tử Tin học Việt Nam.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 165.390 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

E. Ông Nguyễn Văn Bảo – TV. HĐQT

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN BẢO
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/07/1950
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: 26 Nguyễn Văn Giai, P. ĐaKao, Quận I, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.9252327
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ tháng 11/1973 đến 03/1984: Cán bộ giảng dạy - Học Viện Kỹ Thuật Quân Sự.
 - Từ 04/1984 đến 02/1998: Cán bộ Công ty Điện tử Bình Hòa
 - Từ 03/1998 đến 06/2006: Phó Giám Đốc, Giám Đốc Công ty Điện Tử Bình Hòa
 - Từ 06/2006 đến nay: Chánh văn phòng – Tổng CTy CP Điện tử và Tin Học Việt Nam (VEIC).

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Cty VTB - Chánh văn phòng VEIC.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0.0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

5.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát.

A. Bà Nguyễn Thị Vi Minh - Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ VI MINH
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1977
- Nơi sinh: Bình Thuận
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: Tân Nghĩa, Hàm Tân, Bình Thuận
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.9252327
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ tháng 02/2000 đến 12/2005: Kế toán trưởng – Công ty TNHH TM XD Vận Hành Bảo Trì Dịch Vụ Kỹ Thuật điện Sài Gòn.
 - Từ 12/2005 đến 11/2007: Kế toán trưởng Tạp chí Thế Giới Ảnh (thuộc Phòng thương mại Việt Nam).
 - Từ 11/2007 đến nay: Chuyên viên tài chính – Tổng CT CP Điện tử & Tin Học Việt Nam (VEIC).
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên tài chính VEIC – Trưởng Ban BKS Công ty VTB

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0.0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

B. Bà Trương Thị Thùy Linh – Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: TRƯƠNG THỊ THÙY LINH
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/09/1977
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 8/2 Tổ 5 Phn Văn Hón – Hóc Môn – TP HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.35163886
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kế Toán
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ tháng 1999 đến cuối năm 2003 : Kế toán – Công ty TNHH Hoàn Long Computer
 - Từ năm 2004 đến tháng 2/2007 Kế toán – Công ty Vitek
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty VTB- Phó phòng Kế toán Cty VTB
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 450 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

B. Ông Huỳnh Văn Đức – thành viên Ban kiểm soát .

- Họ và tên: HUỖNH VĂN ĐỨC
-

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/4/1959
- Nơi sinh: Campuchia
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: 525/84A Huỳnh Văn Bánh – Phú Nhuận – TP HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 35163886
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Quá trình công tác:
 - 1983- đến nay: Công ty CP Điện tử Tân Bình
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng hành chính nhân sự .
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 48.490 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty : Không

X. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

◆ Hiện nay toàn bộ cổ phiếu của công ty là cổ phiếu phổ thông. Tổng số cổ phiếu tính đến ngày 25/02/2011 (ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009): 11.982.050 cổ phiếu (mệnh giá: 10.000đ/1 cổ phiếu).

◆ Trong đó 1 cổ đông Nhà nước nắm giữ là 6.654.960 cổ phiếu, chiếm 55,54%, 1.089.390 CP quỹ chiếm 9,09% Còn lại 4.237.700 cổ phiếu chiếm 35,36% bao gồm các cổ đông trong và ngoài nước (Bao gồm tổ chức và cá nhân)

ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU	Số lượng	Giá trị cổ phiếu	Tỷ lệ
	(Người)	(VNĐ)	(%)
TRONG NƯỚC	1.045	119.015.040	99,33
HDQT, BGD	05	7.724.830.000	6,45

Cổ phiếu quỹ	01	10.893.900.000	9,09
Cá nhân	1.008	27.189.050.000	22,69
Tổ chức	32	73.207.260.000	61,10
NƯỚC NGOÀI	53	805.460.000	0.67
Cá nhân	49	295.260.000	0,25
Tổ chức	04	510.200.000	0,43
TỔNG CỘNG	1.089	119.820.500.000	100,00

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ TÂN BÌNH

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

2.